TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA.**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88 /2022/HSST
Ngày: 14 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Đàm Thị Thơ

- Thư ký phiên Toà: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Toà án nhân dân **huyện S**, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa Tham gia phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân **huyện S**, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Tử N, sinh năm 1970

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Hộ khẩu thường trú tại: Phố M, thị trấn T,huyện S, tỉnh Thanh Hóa..

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lê Tử S(đã chết); Con bà: Đào Thị T, sinh năm 1947.

Vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1975; Có 03 con: Lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 21/10/2022. Hiện đang được áp dụng biện pháp áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Vũ Trọng M, sinh năm 1957

Trú tại: Thôn X, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Duy T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Y, xã C, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

Người làm chứng: Anh Hà Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau :

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm 2022, Lê Tử N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS: 36C2-048.11 móc với thùng kéo phía sau để đi mua lợn. Khi đi đến thôn 4, xã N, huyện S thì thấy một con bò lai sind, màu lông vàng của gia đình ông Vũ Trọng M đang cột tại bãi Cồn Lốc, ở thôn 4, xã N. Quan sát không có người trông coi nên N dựng xe ở trên đường, xuống mở dây và dắt bò lên thùng xe, dùng dây đã có sẵn buộc bò vào thùng rồi đi từ xã N đến nhà anh Hà Văn T, sinh năm 1980, ở thôn 2, xã T, huyện S để bán. N nói với anh T đây là bò N mới mua ở huyện Thiệu Hóa và muốn bán lại nhưng anh T không mua. N xin anh T cho gửi bò lại rồi ra về. Sau đó, anh T gọi điện cho anh Đỗ Duy T ở thôn 3, xã C, huyện S để hỏi anh TH về việc có mua bò không thì được anh TH đồng ý. Anh TH đến nhà anh T xem bò và gọi điện cho N. Hai bên thống nhất giá bán là 16.500.000 đồng. Anh TH đưa tiền cho anh T, nhờ anh T gửi lại cho N. Sau khi nhận được tiền từ anh T, N mang tiền bán bò về nhà cất giấu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 10 năm 2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện S kết luận: 01 con bò lai sind trị giá 21.450.000 đồng (hai mươi mốt triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 82/CT- VKS, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, truy tố bị cáo Lê Tử N phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người bị hại không có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra vụ án, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trình bày đã nhận đủ số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Tử N phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 bộ luật Hình sự, điểm b; i; s, khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tử N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS:

36C2-048.11, có gắn 01 giá bằng sắt đã qua sử dụng; 01 xe thùng kéo bị rỉ sét, có gắn 02 bánh.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với Kiểm sát viên Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo xét thấy hành vi của mình là sai, đã rất hối hận, bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Điều tra viên Công an huyện S, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện S trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của bị cáo:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 12 giờ ngày 12 tháng 10 năm 2022, tại cánh đồng thuộc thôn 4, xã N, huyện S, tỉnh Thanh Hóa lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của gia đình ông Vũ Trọng M, Lê Tử N trộm cắp 01 con bò lai sind trị giá 21.450.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội " Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ mục đích tư lợi, lười lao động nên bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Minh, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i; s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân

huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

[7] Về Tang vật vụ án: trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 36C2-048.11, có gắn 01 giá bằng sắt đã qua sử dụng; 01 xe thùng kéo bị rỉ sét, có gắn 02 bánh do đây là tài sản chung của vợ chồng N.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; Điều 21; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết 326.

T**uyên bố**: Bị cáo Lê Tử N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạT: Bị cáo Lê Tử N 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Triệu Sơn, huyện S, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về T**rách nhiệm dân sự**: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xét.

Về T**ang vậ**T **vụ án:** Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 36C2-048.11, có gắn 01 giá bằng sắt đã qua sử dụng; 01 xe thùng kéo bị rỉ sét, có gắn 02 bánh cho Lê Tử N. Tất cả các tang vật trên đang quy trữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/12/2022.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tử N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND **huyện S**;
- Công an **huyện S**;
- THA **huyện S**
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Lê Thị Thủy